

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 26/2019/HS-PT

Ngày 23/12/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ngày 23/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Nguyên V, do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 18 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị kháng nghị: Triệu Nguyên V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/08/1971, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Triệu Văn H và bà Triệu Mùi C (đều đã chết).

Bị cáo có vợ là Đặng Thị N và 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Bàn Phúc A (Tên gọi khác: Bàn Tồn N1) không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

Bị hại: Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H, sinh năm 1979; Chức vụ: Trưởng Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Thường trú tại: Phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc O, sinh năm 1977; Chức vụ: Phó Trưởng ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Thường trú tại: Tổ 9, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2019, Triệu Nguyên V biết Bàn Phúc A có máy cưa xăng nên đã nhờ An giúp xẻ gỗ làm lán trông nương thảo quả, An đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2019, V gọi điện cho A nói mang máy cưa xăng để cưa hạ cây và xẻ gỗ. A đã đến chỗ V và cùng V đi lên nương thảo quả, khi đi V mang theo 06 lít xăng và 03 lít nhớt để phục vụ cho việc cưa xẻ gỗ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, A và V đã cùng nhau đi đến khu vực thửa số 287, lô 2, khoảnh 1, tiểu khu 522 là rừng tự nhiên đặc dụng đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 27/10/2009, cách nương thảo quả của V khoảng hơn 100 m. V bảo A cưa hạ cây gỗ Pơ mu có đường kính gốc 64 cm, đường kính ngọn 20 cm, chiều cao khoảng 20m. A biết đây là gỗ Pơmu nên không dám cưa hạ cây nhưng V đã thuyết phục A rằng chỉ xẻ gỗ làm lán trông nương thảo quả. Sau đó, A dùng cưa xăng cưa đổ cây gỗ Pơmu và cưa một khúc dài khoảng 2 m ở phần gốc cây, rồi cả hai đi về khu vực nương thảo quả nghỉ.

Đến khoảng 7 giờ ngày 22/6/2019, V và A tiếp tục đi lên khu vực cưa hạ cây gỗ Pơmu hôm trước, V bảo A cưa xẻ bỏ bìa bắp và xẻ thành các tấm ván với độ dày khoảng 2cm. A sử dụng cưa xăng cưa xẻ khúc gỗ thứ nhất được 13 tấm, V vận chuyển các tấm gỗ về khu vực lán trông nương thảo quả để đóng làm mái và sàn lán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V thấy còn thiếu gỗ làm lán nên đã bảo A quay lại vị trí cây gỗ Pơmu cưa xẻ thêm một khúc gỗ dài khoảng 2,2m và xẻ thành các tấm ván. Khi A đang cưa xẻ khúc gỗ thứ hai được 05 tấm và Triệu Nguyên V đang chờ để vận chuyển gỗ thì bị Tổ công tác của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn phát hiện lập biên bản vi phạm về hành vi khai thác rừng trái pháp luật và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 326/CNR-TH ngày 05/7/2019 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, kết luận: Tổng khối lượng số gỗ tại các vị trí là 2,906 m³ (gỗ tròn và gỗ quy tròn) là gỗ Pơ mu được xếp trong bảng IIA, nhóm II tại “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 18 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Triệu Nguyên V, Bàn Phúc A phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232, điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Nguyên V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Triệu Nguyên V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Bàn Phúc A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bàn Phúc A cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Ngày 14/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/QĐ-VKSTLC, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng căn cứ pháp luật, không cho bị cáo Triệu Nguyên V được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Triệu Nguyên V khai nhận toàn bộ hành vi. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ biết cây gỗ Pơ mu bị cáo và A chặt hạ nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên sau khi bị cáo đã chặt hạ cây Pơ mu và cây gỗ này gia đình bị cáo đã bảo vệ và chăm sóc từ năm 1999 nên bị cáo chặt hạ để làm lán nương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bổ sung thêm kháng nghị đề nghị HĐXX xác định lại tư cách tố tụng của người bị hại. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Lào Cai, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 18 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần áp dụng căn cứ pháp luật, không áp dụng Điều 65 BLHS, không cho bị cáo Triệu Nguyên V hưởng án treo. Xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử

xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Với mục đích muốn lấy gỗ để làm lán trồng thảo quả, ngày 21, 22/6/2019 Triệu Nguyên V đã nhờ Bàn Phúc A của hạ 01 cây Pơmu và xẻ thành các tấm ván với độ dày khoảng 2cm. Khi đang xẻ gỗ thì bị Tổ công tác của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Cây Pơmu mà V và A đã cưa đổ nằm trên thửa số 287, lô 2, khoảnh 1, tiểu khu 522 là rừng tự nhiên đặc dụng đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 27/10/2009. Tổng khối lượng gỗ mà V và A khai thác là 2,906m³ (gỗ tròn và gỗ quy tròn). Loại gỗ đã khai thác là gỗ Pơmu được xếp trong bảng IIA, nhóm II tại “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ (Theo Kết luận giám định số 326/CNR-TH ngày 05/7/2019 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng).

Như vậy, bị cáo Triệu Nguyên V đã có hành vi khai thác trái phép 2,906m³ gỗ Pơmu tại khu vực rừng đặc dụng tự nhiên. Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo V về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai

Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Nguyên V đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích là lấy gỗ để làm lán trồng thảo quả phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, không có mục đích mua bán thu lợi nhuận từ gỗ được khai thác trái phép. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo là gia đình thuần nông, thuộc diện hộ nghèo của địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn số tiền 495.000 đồng để khắc phục hậu quả, đại diện Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. UBND xã X có văn bản xác nhận bị cáo V có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công

dân. Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo V mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Nguyên V khai: bị cáo không biết cây Pomu đã chặt hạ được trồng tại thửa số 287, lô 2, khoảnh 1, tiêu khu 522 là khu vực rừng đặc dụng tự nhiên thuộc địa phận xã X. Cây gỗ Pơ mu này gia đình bị cáo đã bảo quản, chăm sóc từ năm 1999 nên bị cáo chặt hạ để làm lán nương. Sau này khi bị Tổ công tác phát hiện, lập biên bản vi phạm thì bị cáo mới biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận các văn bản đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo của UBND xã, UBMTTQ xã và các tổ chức đoàn thể xã X, huyện B đều do bị cáo nhờ người thân viết hộ, sau đó bị cáo đi xin chữ ký, xác nhận và đóng dấu. Lời khai của bị cáo thể hiện thái độ không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Về tư cách tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn là nguyên đơn dân sự là không đúng quy định. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, sửa tư cách tham gia tố tụng của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn thành bị hại.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 18 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần căn cứ pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Triệu Nguyên V như sau:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Nguyên V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC 01;
- VKSND CC 01;
- VKSND tỉnh Lào Cai 01;
- CA tỉnh 01; PV27 01;
- Sở tư pháp 01;
- TAND H.Văn Bàn 01;
- CA H.Văn Bàn 01;
- VKSND H.Văn Bàn 01;
- Chi cục THA H.Văn Bàn 01;
- Bị cáo 02; ĐDBH 01;
- THAHS 03; Lưu hồ sơ – AV 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh